

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KIÊN GIANG**

Bản án số: 23/2020/HNGĐ-ST

Ngày 23-6-2020

V/v ly hôn

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Quyền

Bà Trần Thị Ngọc Trân

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Ngọc Linh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:
Trường hợp Viện kiểm sát không tham gia phiên tòa.

Ngày 23 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 06/2020/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 02 năm 2020 về “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Hung Yung M, sinh năm 1973

Địa chỉ: Số 296/70/3 lộ D, Khóm 0, phường C, khu V, thành phố Đ, Đài Loan

- Bị đơn: Bà Phan Thị Mỹ L, sinh năm 1996

Địa chỉ: Ấp M, xã H, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

(Ông M, bà L có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 24/12/2020 ông Hung Yung M trình bày: Qua sự giới thiệu của bạn bè, ông có quen biết, nảy sinh tình cảm nên đã tiến đến hôn nhân với bà Phan Thị Mỹ L, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (UBND) huyện G vào ngày 06/7/2018. Sau khi kết hôn ông trở về Đài Loan và làm thủ tục

bảo lãnh bà L sang Đài Loan đoàn tụ. Tuy nhiên, từ tháng 10/2018 đến nay bà Phan Thị Mỹ L đã bỏ nhà đi, mặc dù ông đã tìm đủ mọi cách nhưng không L lạc được với bà L. Nay ông xét thấy không còn tình cảm vợ chồng với bà L, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông yêu cầu được ly hôn với bà Phan Thị Mỹ L.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại bản tự khai ngày 05/6/2020 bà Phan Thị Mỹ L trình bày:

Bà và ông Hung Yung M quen biết nhau qua mai mối, sau thời gian tìm hiểu ông và bà đi đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới có đăng ký kết hôn tại UBND huyện G vào ngày 06/7/2018. Sau một thời gian chung sống ông bà xảy ra mâu thuẫn, bà bỏ nhà đi từ tháng 10/2018 đến nay. Nay bà nhận thấy tình cảm vợ chồng không thể duy trì, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà thống nhất ly hôn với ông Hung Yung M.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Hung Yung M và bà Phan Thị Mỹ L có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa ông Hung Yung M và bà Phan Thị Mỹ L là hôn nhân hợp pháp đã tuân thủ đúng các điều kiện kết hôn, có đăng ký kết hôn, được Ủy ban nhân dân huyện G cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 06 tháng 7 năm 2018, theo thẩm quyền đăng ký kết hôn quy định tại Điều 8 và Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Nguyên nhân dẫn đến ly hôn giữa ông Hung Yung M và bà Phan Thị Mỹ L là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, công việc, nơi cư trú, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên giữa ông Hung Yung M và bà Phan Thị Mỹ L đã sống ly thân, không còn L lạc với nhau. Theo bản khai tại Tòa án ông Hung Yung M và bà Phan Thị Mỹ L xác định không còn tình cảm vợ chồng với nhau và thống nhất thuận tình ly hôn.

Xét thấy, hôn nhân giữa ông Hung Yung M và bà Phan Thị Mỹ L lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân

không đạt được. Trong thảo luận và nghị án Hội đồng xét xử thống nhất công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Hung Yung M và bà Phan Thị Mỹ L.

[3]. Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Ông Hung Yung M và bà Phan Thị Mỹ L đều xác nhận không có con chung, tài sản chung, nợ chung, không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, ông Hung Yung M phải chịu 300.000 đồng, được khấu trừ tạm ứng án phí ông Hung Yung M đã nộp 300.000đ theo Biên lai thu của Cơ quan Thi hành án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 37, Điều 147, Điều 228; điểm d khoản 1 Điều 469; khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của ông Hung Yung M.

1. Về hôn nhân: Công nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa ông Hung Yung M và bà Phan Thị Mỹ L.

2. Về quan hệ con chung, tài sản chung, nợ chung: không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Án phí sơ thẩm: Ông Hung Yung M phải chịu 300.000 đồng, khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí ông Hung Yung M đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu số 0000782 ngày 16 tháng 01 năm 2020 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Kiên Giang.

4. Quyền kháng cáo: Ông Hung Yung M có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Bà Phan Thị Mỹ L có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi bổ sung; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi bổ sung./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- Cục THADS tỉnh Kiên Giang;
- UBND huyện G;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kim Hương